

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15/5/2024 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 46/2024/TLST-DS ngày 25/3/2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (tên viết tắt V1) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B Tòa nhà S - số A, phường B, quận A, T đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Đình H vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng (Theo Giấy uỷ quyền số 183815.23 ngày 08/11/2023 tại V1

Người được uỷ quyền lại: Bà Trần Thùy P Đỗ Thị Thanh T Trần Thị Trà M Bà Trần Thị T1 H1 chức vụ: Cán bộ ngân hàng (Theo Giấy uỷ quyền số 026740.24 ngày 06/02/2024 tại V1

Bị đơn: Ông **Đỗ Văn T2**, sinh năm 1967; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Đỗ Văn T3** thanh toán cho **Ngân hàng TMCQ** Qsố tiền tạm tính đến ngày 05/02/2024 là: 1.347.575.777 đồng (Một tỷ, ba trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy đồng). Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 003CN21596369.HĐTD.2019 ngày 13/02/2019: 1.252.861.009 đ (Một tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, không trăm linh chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 985.000.000 đ (Chín trăm tám mươi lăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 124.205.988 đ (Một trăm hai mươi tư triệu, hai trăm linh năm nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng); Nợ lãi quá hạn 143.655.021 đ (Một trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm hai mươi một đồng).

- Đề nghị phát hành thẻ ngày 04/10/2019: 94.714.768 đ (Chín mươi tư triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc: 50.013.029 đ (Năm mươi triệu, không trăm mười ba nghìn, không trăm hai mươi chín đồng); Nợ lãi: 13.221.776 đ (Mười ba triệu, hai trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng); Nợ phí: 31.479.963 đ (Ba mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày 06/02/2024, ông **Đỗ Văn T3** tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 003CN21596369.HĐTD.2019 ngày 13/02/2019 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 04/10/2019 cho đến ngày ông **Đỗ Văn T4** toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông **Đỗ Văn T5** thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, VIB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi các khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 129a, tờ bản đồ số: 03, địa chỉ: **Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố H** Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: T 512344, số vào sổ cấp GCN: 00595 QSĐĐ/2484 QĐ/UB do **UBND huyện H** (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 18/11/2004 cho hộ ông **Đỗ Văn T6** 22/01/2019 Văn phòng Đ- **chi nhánh huyện H** chuyển nhượng cho ông **Đỗ Văn T7** Hợp đồng chuyển nhượng số 2247/2018/HĐCN ngày 03/12/2018 lập tại VPCC HTài sản riêng của ông **Đỗ Văn T7** Văn bản cam đoan tài sản riêng số 2246/2018/VBCĐTSR lập ngày 03/12/2018 tại VPCC H. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 00721.19, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD do **Văn phòng C** công chứng ngày 12/02/2019.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn V1 Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì ông **Đỗ Văn T8** phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1

*** Về án phí:**

- Ông **Đỗ Văn T2** tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 26.214.000đ (hai mươi sáu triệu, hai trăm mười bốn triệu đồng).

- Trả lại **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q** tiền tạm ứng đã nộp là: 26.214.000đ (hai mươi sáu triệu, hai trăm mười bốn triệu đồng), theo biên lai thu BLTU/23 số 0005607 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. TP. Hà Nội
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vương Thị Vân Anh